

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung Công ty

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Cơ khí Cỏ Loa
- Địa chỉ: Tổ 22, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024.38832394 - Fax: 024.39680055
- Website: www.coloamec.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101507847 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/9/2019.
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Nhà máy Cơ khí Cỏ Loa được thành lập lại theo Quyết định số: 288/QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp nặng ký ngày 22/05/1993.
- Ngày 05/4/2002; Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ký Quyết định số 16/2002/QĐ-BCN vv đổi tên Nhà máy Cơ khí Cỏ Loa thành Công ty Cơ khí Cỏ Loa.
- Ngày 14/11/2003; Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ký Quyết định số 189/2003/QĐ-BCN: V/v chuyển Công ty Cơ khí Cỏ Loa thành Công ty Cổ phần Cơ khí Cỏ Loa (COLOAMEC).

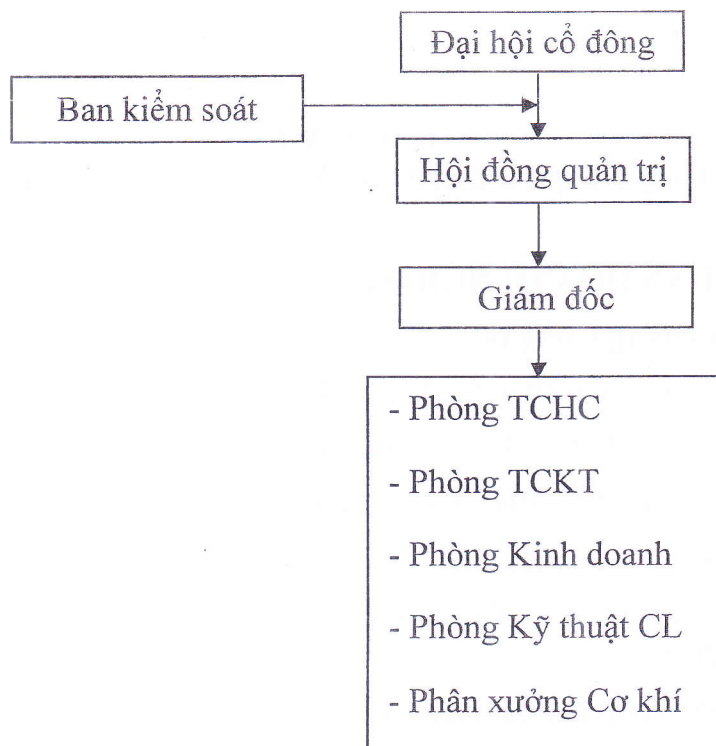
3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của COLOAMEC gồm các lĩnh vực: Sản xuất lắp ráp các phương tiện giao thông, phụ tùng cơ khí, Palet giá kệ, xe đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, vận tải hàng hóa và xuất nhập khẩu...

Hiện nay Công ty đang chủ yếu tập trung khai thác sản xuất các sản phẩm kết cấu vừa và nhỏ, palet, xe đẩy, cho một số đối tác trong nước và xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Nhật Bản.



Mô hình Công ty



Công ty hiện có 50 lao động, tổ chức thành 4 phòng ban và 01 phân xưởng sản xuất.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình năm 2021

1.1 Thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm toàn diện, hỗ trợ tích cực từ lãnh đạo Tổng Công ty và các đơn vị trong Tổng Công ty;
- Đội ngũ lãnh đạo Công ty luôn tâm huyết, nhiệt tình, năng động, tìm tòi học hỏi đưa một số phương pháp quản lý mới để thúc đẩy Công ty phát triển;
- Lực lượng lao động có ý thức làm việc tốt và luôn mong muốn có đủ việc làm;
- Hạ tầng cơ sở, thiết bị máy móc tuy cũ và lạc hậu nhưng do hiệu rõ và khai thác tốt nên vẫn đảm bảo cho sản xuất liên tục;
- Nội bộ Công ty đoàn kết, sẵn sàng cùng nhau gánh vác công việc, vượt qua khó khăn.

1.2 Khó khăn

- Thị trường nguyên vật liệu phục vụ sản xuất từ đầu năm 2021 đã có dấu hiệu tăng bất thường và vẫn không ngừng tăng cao trong khi giá thành sản phẩm lại phải chịu áp lực giảm giá hoặc không tăng giá của khách hàng nên nhiều đơn hàng không thể thực hiện được;
- Cước vận tải biển, cước thuê vỏ container liên tục tăng cao, ngoài ra còn phải chịu các khoản phụ thu tại cảng đã gây phát sinh thêm nhiều chi phí;

- Nguồn vốn hạn hẹp, không có tài sản thế chấp (đất thuê trả tiền hàng năm không có sổ), Công ty gần như không thể tiếp cận nguồn vốn vay của các ngân hàng thương mại và các khoản hỗ trợ của Chính phủ trong đại dịch Covid-19;

- Hệ thống máy móc, thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, giản đơn. Nhiều thiết bị được sản xuất từ những năm 60 của thập kỷ trước nên thường xuyên hỏng hóc;

- Trình độ lao động không đồng đều;

- Chưa có sản phẩm chủ lực;

- Cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong và ngoài nước;

- Doanh nghiệp phải tiếp tục duy trì việc trả nợ Tổng công ty và các đơn vị khác do lịch sử để lại theo định kỳ.

1.3 Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19

- Năm 2021 thực sự là thử thách mà Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa phải đối mặt. Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và trong nước, đặc biệt bùng phát trở lại từ tháng 4 năm 2021 ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty. Khách hàng giảm giao dịch, lượng đơn hàng xuất khẩu tuy đã có dấu hiệu tăng so với năm 2020 nhưng khả năng phục hồi còn hạn chế, mặt khác Công ty nằm trên địa bàn Đông Anh là nơi có diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp. Đặc biệt Thành phố Hà Nội, Huyện Đông Anh đưa ra nhiều Công điện, chỉ thị và văn bản thực hiện giãn cách xã hội, các biện pháp phòng dịch. Công ty phải thực hiện các biện pháp an toàn phòng dịch và phương án sản xuất “3 tại chỗ” dẫn đến chi phí giá thành sản xuất tăng cao;

- Năm 2022 được dự báo khó khăn, thử thách vẫn tiếp diễn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến khó lường, ngoài việc tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch Công ty vẫn phải đảm bảo phát triển sản xuất.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1 Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính

Các chỉ tiêu chính (ĐVT: Tỷ đồng)	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh (%)	
				4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	11,568	15,0	43,826	379	292
2. Doanh thu BH và CCDV			43,826		
+ SX Công nghiệp	11,568	15,0	43,826	379	292
Trong đó:					
- Hàng Xuất khẩu	5,806	11,0	29,442	507	268
- Hàng Trong nước	5,762	4,0	14,384	249	359
+ Thương mại			0	0	0
3. Doanh thu tài chính	0,139		0.23		
4. Lợi nhuận trước thuế TNDN	- 1,553	50	3,393		

5. Lợi nhuận sau thuế TNDN			3,025		
----------------------------	--	--	-------	--	--

2.2 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp nhưng Công ty đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, duy trì ổn định hoạt động SXKD. Các đơn hàng xuất khẩu và nội địa đều tăng trưởng so với năm 2020. Hoạt động hợp tác sản xuất với các đơn vị trong cùng Tổng công ty VEAM được tăng cường hơn. Kết quả là: năm 2021, giá trị sản xuất bằng 379% so với năm 2020, đạt 292% kế hoạch năm. Kết quả hoạt động SXKD có lãi.

3. Các chỉ số tài chính thực hiện

Các chỉ tiêu chính (ĐVT: Tỷ đồng)	Năm 2020	Năm 2021	So sánh (%) 3/2
1	2	3	4
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	11,568	43,826	378,8
2. Lợi nhuận gộp	1,066	6,871	644,5
Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu (%)	9,2%	15,6%	
3. Doanh thu tài chính	0,139	0,242	174
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1,553)	3,025	
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	-25,8%	50,4%	
6. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu	(25,895)	50,425	

Năm 2021 doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch năm được đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Xuất khẩu

Giá trị xuất khẩu năm 2021 đạt 29,442 tỷ đồng, chiếm 67,2% tổng giá trị sản xuất, bằng 503% cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm Palet các loại. Thị trường xuất khẩu chính là Nhật bản;

Lượng hàng xuất khẩu năm 2021 tuy tăng trưởng hơn so với năm 2020 nhưng vẫn chưa thực sự tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định do dịch bệnh Covid-19, khách hàng vẫn hạn chế giao dịch.

5. Các công tác, hoạt động khác

5.1 Công tác thị trường

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 việc gặp gỡ, tiếp xúc khách hàng bị hạn chế, việc triển khai công tác thị trường gặp nhiều khó khăn;

- Từ đầu năm 2021 Công ty đã chủ động hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các đơn vị trong Tổng Công ty VEAM như: Công ty FOMECO sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu, Công ty FUTU1, DISOCO, CK Trần Hưng Đạo,...tiêu thụ mặt hàng giỏ lưới. Hợp tác với Nhà máy Ô tô VEAM để sản xuất chi tiết thùng xe ô tô.

5.2 Công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

- Do hạn chế về nguồn vốn và các tồn tại từ nhiều năm trước, công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới của công ty chưa được triển khai, thực hiện;

- Hoạt động của Công ty mới chỉ là khai thác, tận dụng năng lực thiết bị hiện có bên cạnh việc cải tiến, trang bị nhỏ thêm khuôn cối, gá lắp để phục vụ sản xuất các sản phẩm tại thị trường nội địa phù hợp với công nghệ tại Công ty.

5.3 Công tác quản lý chất lượng, Kaizen, 5S

Quyết liệt trong cải tiến thay đổi chất lượng, triển khai chương trình Kaizen, 5S. Xây dựng quy chế chấm điểm trong công tác quản lý được khách hàng đánh giá cao.

5.4 Công tác nhân sự, lao động, tiền lương

- Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, tháng 12/2021 đã lấy ý kiến Chi bộ Đảng, cán bộ chủ chốt về việc bổ nhiệm Trưởng phòng tài chính kế toán.

- Người lao động chấp hành nội quy lao động khá tốt, tự giác thực hiện công việc với phương châm làm hết việc chứ không hết giờ, tự động làm thêm giờ khi công việc yêu cầu.

5.5 Công tác tài chính

- Kiểm soát tốt chi tiêu, công nợ hàng tháng, dòng tiền, không phát sinh nợ xấu.
- Kê khai, nộp đầy đủ, đúng thời gian quy định các khoản nộp vào ngân sách nhà nước.

5.6 Công tác đầu tư

Năm 2021 Công ty đã đầu tư mua sắm thêm 01 máy chấn tôn và 01 máy dập, máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng, mang lại hiệu quả trong sản xuất, đảm bảo tiến độ giao hàng, đáp ứng mục tiêu đầu tư.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Nhận định tình hình năm 2022

1.1 Thuận lợi

- Vaccine Covid 19 đã được tiêm đại trà.
- Tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực từ lãnh đạo Tổng Công ty, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và quan hệ hợp tác của các đơn vị thành viên trong Tổng công ty;
- Duy trì được độ tin cậy đối với khách hàng trong và ngoài nước, Công ty dự kiến sẽ có thêm các đơn hàng;
- Đội ngũ lãnh đạo Công ty tâm huyết, năng động trong công việc. Cán bộ công nhân viên trong Công ty đồng tâm, đoàn kết. Người lao động có ý thức làm việc tốt, luôn mong muốn có đủ việc làm.

1.2 Khó khăn

- Áp lực về việc trả nợ Tổng Công ty và các đơn vị khác do lịch sử để lại;
- Chưa có mặt hàng chủ lực và đơn hàng ổn định, lâu dài;
- Giá cả vật tư đầu vào tăng cao, trong lúc giá xuất khẩu sản phẩm rất khó thay đổi theo chiều hướng tăng, yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng hàng hóa ngày càng tăng cao;

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài và còn đang diễn biến hết sức phức tạp trên toàn cầu nên việc giao dịch các đơn hàng với đối tác khó thực hiện.

2. Kế hoạch năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Kế hoạch 2022
1	2	3	4
1. Sản phẩm sản xuất		43,826	25,0
- Hàng trong nước	Tỷ đồng	14,384	8,0
- Hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	29,442	17,0
2. Sản phẩm tiêu thụ		43,826	25,0
- Hàng trong nước	Tỷ đồng	14,384	8,0
- Hàng xuất khẩu	Tỷ đồng	29,442	17,0
3. Giá trị SXCN	Tỷ đồng	43,826	25,0
4. Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	6,821	4,3
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,368	0,5
6. Lợi nhuận sau thuế		3,005	

3. Các giải pháp thực hiện

3.1 Công tác thị trường

- Công ty tăng cường hợp tác giữa các đơn vị trong Tổng công ty theo đề án đã được Tổng công ty Veam phê duyệt;

- Công ty tích cực mở rộng và khai thác thêm khách hàng xuất khẩu với ngành hàng mới.

3.2 Công tác quản trị hệ thống giảm chi phí trong SXKD

- Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, đặc biệt là các sản phẩm xuất khẩu có thời gian giao hàng gấp;

- Thực hiện tốt chương trình cải tiến chất lượng sản phẩm, 5S, Kaizen;

- Rà soát toàn bộ chi phí trong sản xuất kinh doanh. Triển khai quyết liệt chương trình giảm phí đối với tất cả các sản phẩm có chi phí cao, đáp ứng yêu cầu giảm giá của khách hàng để tăng khả năng cạnh tranh.

3.3 Công tác quản trị nhân lực

- Rà soát, chỉnh sửa lại quy chế định mức tiền lương trong toàn Công ty cho phù hợp với quy mô, quy định;

- Thay đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá cán bộ, nhân viên;

- Triển khai thực hiện văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể Công ty.

3.4 Công tác quản trị tài chính

- Đảm bảo tốt nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư;
- Quản lý tốt việc mua sắm và giảm tồn kho;
- Hạch toán chi phí hàng tháng, cảnh báo những sản phẩm có chi phí sản xuất cao;
- Đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, không phát sinh khách hàng nợ xấu, khó đòi.

3.5 Phát triển sản phẩm

Tăng cường hợp tác với các Công ty trong và ngoài nước để tìm kiếm các sản phẩm phù hợp với năng lực và trang thiết bị của Công ty.

3.6 Hoạt động của các tổ chức trong Công ty

- Phát huy tinh thần sáng tạo của toàn thể CBCNV, phong trào của Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc tăng năng suất, giảm giá thành, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;
- Thường xuyên quan tâm đến cuộc sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 và các mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022, kính trình đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc các quý cổ động sức khỏe – hạnh phúc – thành công.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.



Lê Hữu Bá